|  |  |
| --- | --- |
| ĐỀ 4  BÁM SÁT ĐỀ MINH HỌA | [ĐỀ ÔN THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2022](https://trangtailieu.com/tai-lieu-lich-su/tai-lieu-lich-su-luyen-thi/)  [MÔN: LỊCH SỬ](https://trangtailieu.com/tai-lieu-lich-su/tai-lieu-lich-su-luyen-thi/)  Thời gian: 50 phút |

Câu 1. (TH). Tình hình chung của nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa sau cách mạng tháng Tám 1945 như thế nào?

A. Được sự giúp đỡ của Liên xô và các nước xã hội chủ nghĩa

B. Khủng hoảng nghiêm trọng do hậu quả của chủ nghĩa thực dân

C. Gặp muôn vàn khó khăn như ngàn cân treo sợi tóc

D. Bị các nước đế quốc bao vây cấm vận

Câu 2. (NB). Nội dung nào dưới đây không phải là nguyên nhân dẫn đến sự ra đời của tổ chức ASEAN?

A. Chịu tác động bởi sự thành công của Khối thị trường chung châu Âu.

B. Các nước muốn liên minh quân sự để bảo vệ an ninh khu vực.

C. Các nước muốn hợp tác để cùng nhau phát triển.

D. Muốn hạn chế sự ảnh hưởng của các cường quốc bên ngoài khu vực.

Câu 3. (NB). Mọi quyết định của Hội đồng Bảo an phải được sự nhất trí của 5 nước uỷ viên thường trực là

A. Liên Xô, Đức, Mĩ, Anh, Pháp.

B. Liên Xô, Trung Quốc, Mĩ, Anh, Nhật.

C. Liên Xô, Mĩ, Anh, Pháp, Trung Quốc.

D. Mĩ, Anh, Pháp, Đức, Nhật Bản.

Câu 4. (TH). Năm 1950, ta chủ động mở chiến dịch Biên giới nhằm mục đích cơ bản gì?

A. Phá tan cuộc hành quân mùa đông của Pháp.

B. Đánh bại quân Pháp, kết thúc cuộc kháng chiến.

C. Tiêu diệt sinh lực địch, khai thông biên giới Việt – Trung.

D. Đánh bại chiến lược đánh nhanh, thắng nhanh của Pháp.

Câu 5. (TH). Cuộc khởi nghĩa Yên Bái được Việt Nam Quốc dân đảng tổ chức trong hoàn cảnh nào?

A. Lực lượng của đảng được phát triển nhanh chóng.

B. Đảng đã có sự chuẩn bị kĩ lưỡng.

C. Thực dân Pháp đang chịu nhiều tổn thất từ cuộc khủng hoảng kinh tế 1929 - 1933.

D. Thực dân Pháp đàn áp dã man, tổ chức đảng bị tổn thất nặng nề.

Câu 6. (VD). Điểm giống nhau giữa Cương lĩnh chính trị (2/1930) và Luận cương chính trị (10/1930) về đường lối chiến lược của cách mạng Việt Nam là gì?

A. Cách mạng tư sản dân quyền phát triển lên con đường tư bản chủ nghĩa.

B. Đánh đổ phong kiến, đánh đổ đế quốc.

C. Đánh đổ đế quốc, đánh đổ phong kiến.

D. Cách mạng tư sản dân quyền và cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Câu 7. (VD). Bài học kinh nghiệm quan trọng trong đấu tranh giải phóng dân tộc (1939 - 1945) được Đảng tiếp tục vận dụng trong đấu tranh ngoại giao từ sau ngày 2/9/1945 đến trước ngày 19/12/1946, đó là

A. giương cao ngọn cờ giải phóng dân tộc.

B. phân hóa cô lập kẻ thù, tập trung đánh kẻ thù chủ yếu.

C. giải quyết các xung đột bằng biện pháp hoà bình.

D. phát huy sức mạnh của quần chúng nhân dân.

Câu 8. (TH). Đỉnh cao của phong trào cách mạng 1930-1931 là sự kiện nào?

A. Nông dân tỉnh Nghệ An- Hà Tĩnh biểu tình có vũ trang tự vệ (9/1930).

B. Công nhân biểu tình kỉ niệm ngày quốc tế lao động (1/5/1930).

C. Sự ra đời của các Xô Viết tại Nghệ An và Hà Tĩnh cuối tháng 9, đầu thàng 10/1930.

D. Công nhân Vinh – Bến Thủy hưởng ứng cuộc biểu tình của nông dân (9/1930).

Câu 9. (TH). Sự ra đời của ba tổ chức cộng sản năm 1929 ở Việt Nam *không* phải là

A. bước phát triển mạnh mẽ của phong trào công nhân Việt Nam.

B. bước chuẩn bị trực tiếp cho sự thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

C. xu thế của cuộc vận động giải phóng dân tộc theo khuynh hướng vô sản.

D. mốc chấm dứt thời kì khủng hoảng về đường lối của cách mạng Việt Nam.

Câu 10. (NB). Chủ trương cứu nước của cụ Phan Châu Trinh là

A. dùng bạo lực giành độc lập.

B. chống Pháp và phong kiến.

C. cải cách nâng cao dân sinh, dân trí, dân quyền, dựa vào Pháp đánh đổ phong kiến.

D. bạo động, nợ máu trả bằng máu, dựa vào Nhật Bản để đánh Pháp.

Câu 11. (NB). Trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai ở Việt Nam, lĩnh vực nông nghiệp được Pháp đầu tư chủ yếu vào

A. trồng lúa. B. đồn điền cà phê.

C. đồn điền cao su. D. trồng đay.

Câu 12. (NB). Phương pháp cách mạng Việt Nam Quốc dân đảng chủ trương tiến hành là

A. bạo lực. B. hoà bình. C. bãi công. D. bất hợp tác.

Câu 13. (TH). Sự kiện nào đánh dấu quan hệ Việt Nam và ASEAN chuyển từ đối đầu sang đối thoại?

A. Hiệp ước Bali được kí kết.

B. Vấn đề Campuchia được giải quyết.

C. Việt Nam kháng chiến chống Mĩ thắng lợi.

D. Việt Nam gia nhập ASEAN.

Câu 14. (NB). Thắng lợi quân sự nào của quân dân miền Nam góp phần làm phá sản hoàn toàn chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mĩ?

A. Ấp Bắc. B. An Lão. C. Núi Thành. D. Vạn Tường.

Câu 15. (VDC). Từ sự lãnh đạo của Đảng trong cuộc kháng chiến chống Mĩ, rút ra bài học gì đối với sự lãnh đạo của Đảng ta hiện nay?

A. Đảng có tinh thần phê và tự phê bình cao.

B. Phải có đường lối đúng đắn, sáng tạo, độc lập.

C. Đội ngũ đảng viên phải đông đảo, kiên trung

D. Nội bộ Đảng phải đoàn kết, nhất trí, trong sáng.

Câu 16. (TH). Nội dung nào không phải là ý nghĩa của phong trào dân chủ 1936 – 1939?

A. Là cuộc diễn tập lần thứ hai chuẩn bị cho Cách mạng tháng Tám năm 1945.

B. Chuẩn bị tiền đề cho cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.

C. Quần chúng trở thành lực lượng chính trị hùng hậu của cách mạng.

D. Đường lối của Đảng, tư tưởng của chủ nghĩa Mác – Lê nin được truyền bá sâu rộng.

Câu 17. (VDC). Trong những năm 1921 - 1927, Nguyễn Ái Quốc tham gia thành lập Hội Liên hiệp thuộc địa và Hội Liên hiệp các dân tộc bị áp bức ở Á Đông đã để lại bài học gì cho cách mạng Việt Nam?

A. Luôn chú trọng đoàn kết quốc tế.

B. Cách mạng Việt Nam luôn phải học tập các nước khác.

C. Đoàn kết quốc tế là yếu tố quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

D. Muốn cách mạng thắng lợi phải dựa vào các nước khác.

Câu 18. (TH). Yếu tố nào dưới đây *không* phải là nguyên nhân dẫn tới việc Liên Xô và Mĩ tuyên bố chấm dứt Chiến tranh lạnh?

A. Sự suy giảm về thế và lực do chạy đua vũ trang.

B. Sự vươn lên mạnh mẽ của Nhật Bản và Tây Âu.

C. Sự tan rã của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu.

D. Kinh tế Liên Xô lâm vào khủng hoảng trì trệ.

Câu 19. (NB). Theo phương án “Maobáttơn”, thực dân Anh trao trả độc lập cho Ấn Độ dựa trên cơ sở nào?

A. Tôn giáo. B. Chính trị. C. Văn hóa. D. Kinh tế.

Câu 20. (NB). Miền Nam Việt Nam *không* thực hiện nhiệm vụ nào sau đây sau 1954?

A. Tiếp tục thực hiện cách mạng dân tộc, dân chủ.

B. Tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa.

C. Đấu tranh chống Mĩ – Diệm.

D. Giải phóng miền Nam thống nhất nước nhà.

Câu 21. (TH). Chủ trương Vô sản hóa của Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên (1929) có tác động gì?

A. Xây dựng những cơ sở cách mạng bí mật trong nước.

B. Thúc đẩy phong trào công nhân phát triển mạnh mẽ theo hướng vô sản.

C. Giúp phong trào công nhân hoàn toàn chuyển sang đấu tranh tự giác.

D. Mở rộng địa bàn hoạt động của Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên.

Câu 22. (NB). Nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam trong những năm đầu sau năm 1975 là

A. khôi phục và phát triển kinh tế xã hội ở hai miền.

B. hàn gắn vết thương chiến tranh.

C. khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế ở hai miền.

D. khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế ở miền Bắc.

Câu 23. (VD). Vì sao sau Chiến tranh thế giới thứ nhất, phong trào yêu nước theo khuynh hướng dân chủ tư sản phát triển mạnh mẽ?

A. Chủ nghĩa Mac - Lê nin được truyền bá sâu rộng vào Việt Nam.

B. Do ảnh hưởng của tư tưởng Tam dân của Tôn Trung Sơn.

C. Giai cấp công nhân đã chuyển sang đấu tranh tự giác.

D. Thực dân Pháp đang trên đà suy yếu.

Câu 24. (NB). Theo thỏa thuận của Hội nghị Ianta (2-1945), các nước Đông Âu thuộc phạm vi ảnh hưởng của cường quốc nào?

A. Liên Xô. B. Mĩ. C. Pháp. D. Ạnh.

Câu 25. (NB). Những hoạt động yêu nước đầu tiên của Nguyễn Tất Thành ở Pháp có tác dụng gì?

A. Làm chuyển biến mạnh mẽ tư tưởng của Người

B. Tuyên truyền và khích lệ tinh thần yêu nước của Việt kiều ở Pháp

C. Là cơ sở tiếp nhận ảnh hưởng của Cách mạng tháng Mười Nga

D. Là cơ sở quan trọng để Người xác định con đường cứu nước đúng đắn cho dân tộc Việt Nam

Câu 26. (VDC). Từ thực tiễn đấu tranh và kí kết Hiệp định Pari năm 1973 với Mĩ, bài học kinh nghiệm nào được rút ra cho cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền hiện nay của nước ta?

A. Coi đấu tranh quân sự là yếu tố quyết định để bảo vệ chủ quyền hiện nay

B. Tăng cường đấu tranh trên mặt trận quân sự.

C. Mở rộng đấu tranh trên mặt trận ngoại giao.

D. Coi đấu tranh ngoại giao là yếu tố quyết định để bảo vệ chủ quyền hiện nay.

Câu 27. (TH). Mặt trận nào có vai trò chuẩn bị trực tiếp cho Cách mạng tháng Tám 1945?

A. Mặt trận Dân chủ Đông Dương.

B. Mặt trận Liên Việt.

C. Mặt trận Việt Minh.

D. Mặt trận Thống nhất Dân tộc phản đế Đông Dương.

Câu 28. (TH). Trong Chiến lược Việt Nam hóa chiến tranh ở miền Nam Việt Nam, Mĩ sử dụng thủ đoạn thỏa hiệp với Trung Quốc, hòa hoãn với Liên Xô nhằm

A. hạn chế sự giúp đỡ của các nước đó với cuộc kháng chiến của nhân dân ta.

B. xoa dịu mâu thuẫn Trung – Xô và lôi kéo các nước đó chống lại cuộc kháng chiến của nhân dân ta.

C. liên kết với các nước đó chống lại cuộc kháng chiến của nhân dân ta.

D. lôi kéo các nước đó chống lại cuộc kháng chiến của nhân dân ta.

Câu 29. (TH). Liên Xô chế tạo thành công bom nguyên tử vào năm 1949 có ý nghĩa như thế nào?

A. Thể hiện sự cân bằng về sức mạnh quân sự giữa Liên Xô và MĨ.

B. Mĩ không còn đe doạ nhân dân thế giới bằng vũ khí tên lửa.

C. Phá thế độc quyền vũ khí nguyên tử của Mĩ.

D. Đánh dấu bước phát triển nhanh chóng của nền khoa học-kĩ thuật Xô Viết.

Câu 30. (NB). Hội nghị Ban chấp hành Trung ương lần thứ 15 (1/1959) đã quyết định

A. dùng đấu tranh ngoại giao để đánh đổ ách thông trị Mĩ - Diệm.

B. để nhân dân miền Nam sử dụng bạo lực cách mạng đánh đổ quyền Mĩ - Diệm.

C. nhờ sự giúp đỡ của các nước ngoài để đánh Mĩ - Diệm.

D. giành chính quyền bằng con đường đấu tranh hòa bình.

Câu 31. (NB). Chính sách đối ngoại của các nước tư bản Tây Âu từ năm 1950 – 1973 là

A. mở rộng quan hệ với các nước đang phát triển ở châu Á, Phi, Mĩ Latinh, Đông Âu và SNG.

B. liên minh chặt chẽ với Mĩ, mặt khác đa dạng hóa, đa phương hóa trong quan hệ đối ngoại

C. mở rộng quan hệ với các nước tư bản phát triển.

D. liên minh chặt chẽ với Mĩ.

Câu 32. (NB). Quốc gia khởi đầu cuộc Cách mạng khoa học - kĩ thuật hiện đại là

A. Mĩ B. Nhật. C. Anh D. Pháp

Câu 33. (NB). Chiến thắng quân sự quyết định của ta buộc Mĩ phải kí Hiệp định Pari ngày 27/1/1973 là

A. Đập tan cuộc hành quân “Lam Sơn – 719” năm 1971.

B. Điện Biên Phủ trên không 1972.

C. Tiến công chiến lược năm 1972.

D. Tổng tiến công và nổi dậy xuân Mậu Thân năm 1968.

Câu 34. (NB). Nguyên nhân sâu xa dẫn đến chiến tranh lạnh là gì?

A. Sự đối đầu giữa hai cường quốc Mĩ và Liên Xô.

B. Sự đối lập về mục tiêu và chiến lược của Mĩ và Liên Xô.

C. Sự hình thành trật tự hai cực Ianta.

D. Sự đối đầu giữa hai phe tư bản chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa.

Câu 35. (NB). Từ năm 1946 đến năm 1950, Liên Xô đã đạt được thắng lợi to lớn gì?

A. Thành lập Liên bang cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xô viết.

B. Xây dựng cơ sở vật chất- kĩ thuật của chủ nghĩa xã hội.

C. Phóng thành công vệ tinh nhân tạo của trái đất.

D. Hoàn thành thắng lợi kế hoạch 5 năm khôi phục kinh tế

Câu 36. (NB). Xã hội Việt Nam trong những năm 1930 – 1931 tồn tại những mâu thuẫn cơ bản nào?

A. Tư sản với chính quyền thực dân Pháp và nông dân với địa chủ phong kiến.

B. Dân tộc Việt Nam với thực dân Pháp và công nhân với giai cấp tư sản.

C. Nông dân với địa chủ phong kiến và công nhân với tư sản.

D. Dân tộc Việt Nam với thực dân Pháp và nông dân với địa chủ phong kiến.

Câu 37. (NB). Bước vào đông - xuân 1953 - 1954, Pháp hi vọng giành thắng lợi quyết định ở Việt Nam bằng kế hoạch nào?

A. Nava. B. Đờ Lát đờ Tátxinhi.

C. Rơve. D. Đờ Caxtơri.

Câu 38. (NB). Tình hình tài chính nước ta sau thắng lợi của cách mạng tháng 8 như thế nào?

A. Lệ thuộc vào các ngân hàng của Nhật và Pháp.

B. Nền tài chính quốc gia bước đầu được xây dựng.

C. Ngân sách nhà nước hầu như trống rỗng.

D. Bị quân Trung Hoa Dân Quốc thao túng chi phối.

Câu 39. (VDC). Chủ trương của Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh trong đối phó với quân Trung Hoa Dân quốc sau Cách mạng tháng Tám 1945 là gì?

A. Nhân nhượng cho chúng mọi quyền lợi về kinh tế và xã hội.

B. Cái gì quyền nhất thì nhường chúng, cái gì sang nhất thì thuộc ta.

C. Chỉ nhân nhượng cho chúng quyền lợi về chính trị.

D. Cái gì sang nhất thì nhường chúng, cái gì quyền nhất thì thuộc ta.

Câu 40. (TH). Nội dung nào *không* phải là khó khăn của nền kinh tế Nhật Bản trong giai đoạn 1952 – 1973?

A. Phụ thuộc vào nguồn nguyên, nhiên liệu nhập khẩu.

B. Cơ cấu vùng kinh tế thiếu cân đối.

C. Sự cạnh tranh quyết liệt của Mĩ, Tây Âu và các nước công nghiệp mới.

D. Bị quân đội Mĩ chiếm đóng.

*------ HẾT ------*

ĐÁP ÁN

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1.C | 2.B | 3.C | 4.C | 5.D | 6.D | 7.B | 8.C | 9.D | 10.C |
| 11.C | 12.A | 13.B | 14.B | 15.B | 16.B | 17.A | 18.C | 19.A | 20.B |
| 21.B | 22.C | 23.B | 24.A | 25.D | 26.D | 27.C | 28.A | 29.C | 30.B |
| 31.B | 32.A | 33.B | 34.B | 35.D | 36.D | 37.A | 38.C | 39.D | 40.D |

ĐÁP ÁN CHI TIẾT

Câu 1: Đáp án C

Sau cách mạng tháng Tám 1945, nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa gặp muôn vàn khó khăn: nạn đói, nạn dốt, tài chính trống rỗng và giặc ngoại xâm đe dọa.

Câu 2: Đáp án B

-  Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, các nước Đông Nam Á đều giành độc lập, một số nước có nhu cầu hợp tác để cùng nhau phát triển kinh tế.

- Tránh ảnh hưởng của chiến tranh để quốc đang lan rộng.

- Sự hoạt động hiệu quả của các tổ chức mang tính chất khu vực, tiêu biểu là EEC

=> Ngày 8/8/1967: tại thủ đô Băng Cốc (Thái Lan), 5 quốc gia đầu tiên tuyên bố thành lập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN): Inđônêxia, Malaixia, Xingapo, Philippin, Thái Lan.

Câu 3: Đáp án C

Mọi quyết định của Hội đồng Bảo an phải được sự nhất trí của 5 nước uỷ viên thường trực là Liên Xô, Mĩ, Anh, Pháp, Trung Quốc. Sau khi Liên Xô sụp đổ, Liên Bang Nga là nước kế tục địa vị của Liên Xô tại Hội đồng bảo an Liên hợp quốc.

Câu 4: Đáp án C

Để khắc phục khó khăn, đưa cuộc kháng chiến tiến lên một bước mới. Tháng 6-1950, Đảng và Chính phủ quyết định mở chiến dịch Biên Giới nhằm tiêu diệt một bộ phận quan trọng sinh lực địch; khai thông đường sang Trung Quốc và thế giới; mở rộng củng cố căn cứ địa Việt Bắc, tạo đà thúc đẩy cuộc kháng chiến tiến lên.

Câu 5: Đáp án D

Tháng 2-1929, Việt Nam Quốc dân đảng tổ chức vụ ám sát tên trùm mộ phu Badanh ở Hà Nội. Nhân sự kiện này Pháp đã tiến hành khủng bố dã man những người yêu nước. Bị động trước tình thế, những nhà lãnh đạo chủ chốt của Việt Nam Quốc dân đảng quyết định dốc hết lực lượng nhằm thực hiện một cuộc bạo động cuối cùng để không thành công cũng thành nhân”. Đêm ngày 9-2-1930, cuộc khởi nghĩa Yên Bái bùng nổ.

=> Việt Nam Quốc Dân đảng phát động khởi nghĩa Yên Bái (2-1930) trong bối cảnh Pháp tiến hành khủng bố dã man những người yêu nước.

Câu 6: Đáp án D

Điểm giống nhau giữa Cương lĩnh chính trị (2/1930) và Luận cương chính trị (10/1930) về đường lối chiến lược của cách mạng Việt Nam là Cách mạng tư sản dân quyền và cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Câu 7: Đáp án B

Bài học kinh nghiệm quan trọng trong đấu tranh giải phóng dân tộc (1939 - 1945) được Đảng tiếp tục vận dụng trong đấu tranh ngoại giao từ sau ngày 2/9/1945 đến trước ngày 19/12/1946, đó là phân hóa cô lập kẻ thù, tập trung đánh kẻ thù chủ yếu.

**A loại**vì trong đấu tranh ngoại giao giai đoạn 1945 – 1946, ta không giương cao ngọn cờ giải phóng dân tộc do ta đã giành được độc lập năm 1945.

**D loại**vì trong quá trình đấu tranh ngoại giao 1945 – 1946, Đảng không vận dụng sức mạnh quần chúng nhân dân để đấu tranh.

**C loại**vì đến khi không thể tiếp tục nhân nhượng được nữa thì ta buộc phải cầm vũ khí chiến đấu để bảo vệ độc lập dân tộc.

**B chọn**vì trong giai đoạn 1945 – 1946, Đảng đã phân hóa cô lập kẻ thù, tập trung đánh kẻ thù chủ yếu.

Câu 8: Đáp án C

Sang tháng 9-1930, phong trào 1930 -1931 phát triển manh mẽ, nhất là ở hai tỉnh Nghệ An và Hà Tỉnh. Cuộc biểu tinh của nông dân có vũ trang tự vệ với hàng nghìn người tham gia kéo đến huyện lị, tỉnh lị đòi giảm sưu thuế. => Hệ thống chính quyền thực dân, phong kiến bị tê liệt, tan rã ở nhiều thôn, xã.

 - Nhiều cấp ủy Đảng ở thôn xã đã lãnh đạo nhân dân đứng lên tự quản lí đời sống chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội ở địa phương, làm chức năng của chính quyền gọi là “Xô viết”, thực hiện quyền làm chủ mọi mặt đời sống xã hội. Những chính sách cụ thể của chính quyền Xô viết Nghệ - Tĩnh thể hiện đây là chính quyền của dân, do dân và vì dân.

=> Sự thành lập các Xô viết ở Nghệ An và Hà Tĩnh là đỉnh cao nhất của phong trào cách mạng 1930 – 1931

Câu 9: Đáp án D

ự ra đời của ba tổ chức cộng sản có ý nghĩa:

-Đánh dấu bước trưởng thành vượt bậc của giai cấp công nhân Việt Nam từ tự phát lên tự giác.

-Chuẩn bị trực tiếp cho sự thành lập một chính đảng vô sản ở Việt Nam.

-Chứng tỏ xu hướng cách mạng vô sản phát triển rất mạnh ở nước ta.

=> Phải đến khi Đảng cộng sản Việt Nam được thành lập thì mới chính thức chấm dứt sự khủng hoảng về đường lối và giai cấp lãnh đạo cách mạng Việt Nam.

Câu 10: Đáp án C

Phan Châu Trinh là người sớm tiếp thu tư tưởng tiến bộ, chủ trương cứu nước bằng biện pháp **cải cách** như nâng cao dân trí, dân quyền, dựa vào Pháp để đánh đổ ngôi vua và bọn phong kiến hủ bại, xem đó như là điều kiện để giành độc lập.

Câu 11: Đáp án C

Trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai ở Việt Nam, lĩnh vực nông nghiệp được Pháp đầu tư chủ yếu vào là đồn điền cao su.

Câu 12: Đáp án A

Quốc dân đảng chủ trương tiến hành cách mạng bằng bạo lực, chú trọng lấy lực lượng binh lính người Việt trong quân đội Pháp giác ngộ làm lực lượng chủ lực.

Câu 13: Đáp án B

Quan hệ Việt Nam và ASEAN chuyển từ đối đầu sang đối thoại sau khi giải quyết xong “vấn đề Campuchia”. Từ đây Việt Nam và ASEAN bắt đầu quá trình đối thoại, hòa dịu. Đây cũng là thời kì kinh tế các nước ASEAN bắt đầu tăng trưởng.

Câu 14: Đáp án B

- Chiến thắng An Lão, Ba Gia, Đồng Xoài: phá sản hoàn toàn chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”.

- Chiến thắng Ấp Bắc: là chiến thắng quân sự mở đầu.

- Thắng lợi Núi Thành, Vạn Tường là trong chiến lược “Chiến tranh cục bộ”

Câu 15: Đáp án B

Từ sự lãnh đạo của Đảng trong cuộc kháng chiến chống Mĩ, rút ra bài học đối với sự lãnh đạo của Đảng ta hiện nay: Phải có đường lối đúng đắn, sáng tạo, độc lập.

Câu 16: Đáp án B

**- Các đáp án A, C, D**: đều là ý nghĩa của phong trào dân chủ 1936 – 1939.

**- Đáp án B:** Những tiền đề cần thiết cho Tồng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 được diễn ra suốt từ năm 1930 đến năn 1945 bao gồm:

+ Chuẩn bị lực lượng.

+ Các cuộc tập dượt.

+ Căn cứ địa cách mạng, …

Câu 17: Đáp án A

Trong những năm 1921 - 1927, Nguyễn Ái Quốc tham gia thành lập Hội Liên hiệp thuộc địa và Hội Liên hiệp các dân tộc bị áp bức ở Á Đông đã để lại bài học cho cách mạng Việt Nam: Luôn chú trọng đoàn kết quốc tế.

Tuy nhiên cách mạng Việt Nam muốn thắng lợi thì chủ yếu vẫn dựa vào sức mình là chính chứ không thể trông chờ quyết định từ các nước khác.

Câu 18: Đáp án C

Các nước Đông Âu tan rã sau khi Chiến tranh lạnh chấm dứt.

Câu 19: Đáp án A

Theo phương án “Maobáttơn”, thực dân Anh trao trả độc lập cho Ấn Độ dựa trên cơ sở tôn giáo: Ấn Độ (những nguoiwf theo Ấn Độ giáo); Pakixtan (theo Hồi giáo).

Câu 20: Đáp án B

Tiến hành cách mạng xã hôi chủ nghĩa là nhiệm vụ của cách mạng miền Nam, nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam là tiếp tục cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Câu 21: Đáp án B

Phong trào “*vô sản hóa”* (1928) đã truyền bá lí luận cách mạng giải phóng dân tộc vào phong trào cách mạng cả nước, đặc biệt là phong trào công nhân. Chính vì thế, công nhân được nâng cao ý thức chính trị, đấu tranh không chỉ vì mục tiêu kinh tế nữa đồng thời có sự liên kết giữa các phong trào khác mà không bó hẹp trong phạm vi một xưởng, một địa phương.

*Phong trào vô sản hóa đã thúc đẩy phong trào yêu nước theo khuynh hướng vô sản phát triển mạnh mẽ.*

Câu 22: Đáp án C

Nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam trong những năm đầu sau năm 1975 là khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế ở hai miền. Vì cả 2 miền đều chịu hậu quả nặng nề của cuộc chiến.

Câu 23: Đáp án B

Sau chiến tranh thế giới thứ nhất, ánh hưởng từ chủ nghĩa Tâm dân của Tôn Trung Sơn, phong trào yêu nước theo khuynh hướng dân chủ tư sản phát triển mạnh mẽ, tiêu biểu nhất là sự ra đời của Việt Nam Quốc dân đảng.

Câu 24: Đáp án A

Theo thỏa thuận của Hội nghị Ianta (2-1945), các nước Đông Âu thuộc phạm vi ảnh hưởng của Liên Xô.

Câu 25: Đáp án D

Xuất phát từ tình hình Việt Nam dưới ách áp bức của thực dân Pháp, sinh ra từ mảnh đất Nghệ An có truyền thống đấu tranh và việc không đồng tình với con đường cứu nước của các bận tiền bối đi trước, Nguyễn Tất Thành đã ra đi tìm đường cứu nước vào ngày 5-6-1911. Đi nhiều quốc gia và làm nhiều nghề khác nhau, Nguyễn Tất Thành đã tiếp nhận ảnh hưởng của các mạng tháng Mười Nga và tư tưởng cũng có sự chuyển biến mạnh mẽ.

=> Những hoạt động yêu nước của Nguyễn Tất Thành tuy mới chỉ là bước đầu nhưng là cơ sở quan trọng để Người xác định con đường cứu nước đúng đắn cho dân tôc.

Câu 26: Đáp án D

Từ thực tiễn đấu tranh và kí kết Hiệp định Pari năm 1973 với Mĩ, bài học kinh nghiệm được rút ra cho cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền hiện nay của nước ta: Coi đấu tranh ngoại giao là yếu tố quyết định để bảo vệ chủ quyền hiện nay. Vì xu thế hiện nay là giải quyết các tranh chấp quốc tế bằng biện pháp hòa bình.

Câu 27: Đáp án C

Mặt trận chuẩn bị trực tiếp cho cách mạng tháng Tám là mặt trận thành lập gần với thời gian diễn ra cách mạng và đóng vai trò quan trọng:

- Thời gian thành lập: ngày 19-5-1945, Việt Nam độc lập đồng minh (gọi tắt là Việt Minh) được thành lập.

- Vai trò:

+ Giác ngộ, rèn luyện cho quần chúng đấu tranh, lực lượng chính trị phát triển.

+ Cùng với đảng xây dựng lực lượng vũ trang và căn cứ địa cách mạng.

+ Cùng với đảng lãnh đạo nhân dân tiến hành Tổng khởi nghĩa giành thắng lợi.

Câu 28: Đáp án A

Trong Chiến lược Việt Nam hóa chiến tranh ở miền Nam Việt Nam, Mĩ sử dụng thủ đoạn thỏa hiệp với Trung Quốc, hòa hoãn với Liên Xô nhằm hạn chế sự giúp đỡ của các nước đó với cuộc kháng chiến của nhân dân ta.

Câu 29: Đáp án C

Năm 1949 liên xô phát minh ra boom nguyên tử, mục đích đầu tiên là phá vỡ thế độc quyền bom nguyên tử của Mĩ.

Câu 30: Đáp án B

Hội nghị Ban chấp hành Trung ương lần thứ 15 (1/1959) đã quyết định để nhân dân miền Nam sử dụng bạo lực cách mạng đánh đổ quyền Mĩ - Diệm.

Câu 31: Đáp án B

Chính sách đối ngoại của các nước tư bản Tây Âu từ năm 1950 – 1973 là: liên minh chặt chẽ với Mĩ, mặt khác đa dạng hóa, đa phương hóa trong quan hệ đối ngoại

Câu 32: Đáp án A

Mĩ là quốc gia khởi đầu cuộc Cách mạng khoa học - kĩ thuật hiện đại.

Câu 33: Đáp án B

- Chiến thắng Mậu thân năm 1968 buộc Mĩ phải ngồi vào bàn đàm phán tại Pari.

- “Điện Biên Phủ trên không” là trận thắng quyết định của ta, buộc Mĩ phải tuyên bố ngừng hẳn của hoạt động chống phá miền Bắc (15-1-1973) và kí Hiệp định Pari về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam (27-1-1973).

=> Trận “Điện Biên Phủ trên không” đã trực tiếp buộc Mĩ phải kí Hiệp định Pari về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam năm 1973.

Câu 34: Đáp án B

Nguyên nhân sâu xa dẫn đến chiến tranh lạnh là do sự đối lập về mục tiêu và chiến lược giữa hai cường quốc Liên Xô và Mĩ:

- Liên Xô: chủ trương duy trì hòa bình, an ninh thế giới, bảo vệ những thành quả của chủ nghĩa xã hội và đẩy mạnh phong trào cách mạng thế giới.

- Mỹ: Chống phá Liên Xô và phe xã hội chủ nghĩa, chống phong trào cách mạng, mưu đồ làm bá chủ thế giới. Lo ngại trước ảnh hưởng to lớn của Liên Xô và Đông Âu, sự thắng lợi của CHND Trung Quốc, CNXH đã trở thành hệ thống thế giới từ Động Âu sang Đông Á (*sự lớn mạnh của chủ nghĩa xã hội sau Chiến tranh thế giới thứ hai*)

Câu 35: Đáp án D

Với tinh thần tư lực tự cường , từ năm 1946 đến năm 1950, Liên Xô  đã hoàn thành kế hoạch 5 năm khôi phục kinh tế trong vòng 4 năm 3 tháng.

Câu 36: Đáp án D

Trong những năm 1930-1931, mâu thuẫn trong xã hội Việt Nam ngày càng sâu sắc, trong đó có hai mâu thuẫn cơ bản là mâu thuẫn giữa dân tộc Việt Nam với thực dân Pháp và mâu thuẫn giữa nông dân với địa chủ phong kiến.

Câu 37: Đáp án A

Bước vào đông - xuân 1953 - 1954, Pháp hi vọng giành thắng lợi quyết định ở Việt Nam bằng kế hoạch Nava – với âm mưu kết thúc chiến tranh trong danh dự.

Câu 38 : Đáp án C

Sau Cách mạng tháng Tám 1945, tài chính nước Việt Nam dân chủ cộng hòa trống rỗng.

Câu 39: Đáp án D

Chủ trương của Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh trong đối phó với quân Trung Hoa Dân quốc sau Cách mạng tháng Tám 1945: Cái gì sang nhất thì nhường chúng, cái gì quyền nhất thì thuộc ta.

Chúng ta nhận nhượng cho Trung Hoa Dân quốc với nguyên tắc cứng rắn, biện pháp mềm dẻo nhưng có giới hạn nhất định.

Câu 40: Đáp án D

Nhật Bản trong giai đoạn 1952 – 1973 không bị quân đội Mĩ chiếm đóng nữa.